

**HỒ SƠ MẪU  
THUỘC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ VÀ CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN  
SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ  
HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN  
KHÁC GẮN LIỀN VỚI  
ĐẤT LẦN ĐẦU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,  
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi : VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI – CN LONG THÀNH

Mẫu số 04a/ĐK

**PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ**

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.  
Vào số tiếp nhận hồ sơ số : ..... Quyển.....  
Ngày...../...../.....  
Người nhận hồ sơ  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

**1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất**

1.1. Tên (viết chữ in hoa): Ông (bà): ..... Đ. AN G. B. QU. C. ..... Năm sinh: 1968

CMND: 270806329... Ngày cấp: 18/12/2008... Nơi cấp: C.A. Huyện...  
.....

Ông (bà): ..... năm sinh: .....

CMND: ..... Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

1.2. Địa chỉ thường trú : ..... Khu Cầu X. B. T. Long Thành. Long Thành.

..... Đ. N. O. U. ....

2. Đề nghị : - Đăng ký QSDĐ  Đăng ký quyền quản lý đất  (Đánh dấu ✓ vào ô trống lựa chọn)  
- Cấp GCN đối với đất  Cấp GCN đối với tài sản trên đất

**3. Thửa đất đăng ký**

3.1. Thửa đất số: ..... 3.2. Tờ bản đồ số: .....

3.3. Địa chỉ tại: ..... Khu Cầu X. B. T. Long Thành. Long Thành.

3.4. Diện tích: ..... m<sup>2</sup>; sử dụng chung: ..... m<sup>2</sup>; sử dụng riêng: ..... m<sup>2</sup>;

3.5. Sử dụng vào mục đích: ..... từ thời điểm: .....

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất : .....

3.7. Nguồn gốc sử dụng : ..... năm 1923. Khu phố

..... ban đầu của thửa

..... thửa này không thanh chấp

.....

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số ....., của ....., nội dung

quyền sử dụng .....

**4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)**

**4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:**

a) Loại nhà ở, công trình: .....

b) Diện tích xây dựng: ..... (m<sup>2</sup>);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác): .....

d) Sở hữu chung: ..... m<sup>2</sup>, sở hữu riêng: ..... m<sup>2</sup>;

d) Kết cấu: .....; e) Số tầng: .....

g) Thời hạn sở hữu đến: .....

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

**4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:**

a) Loại cây chủ yếu: .....

b) Diện tích: ..... m<sup>2</sup>;

c) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng:

**4.3. Cây lâu năm:**

a) Loại cây chủ yếu: .....

b) Diện tích: ..... m<sup>2</sup>;

c) Sở hữu chung: ..... m<sup>2</sup>;

Sở hữu riêng: ..... m<sup>2</sup>;

- Nhà nước giao không thu tiền: <input type="checkbox"/>	d) Thời hạn sở hữu đến: .....
- Nhà nước giao có thu tiền: <input type="checkbox"/>	
- Nhận chuyển quyền: <input type="checkbox"/>	
- Nguồn vốn trồng, nhận quyền: ..... <input type="checkbox"/>	
d) Sở hữu chung : ..... m <sup>2</sup> , Sở hữu riêng: ..... m <sup>2</sup> ;	
đ) Thời hạn sở hữu đến: .....	

**5. Những giấy tờ nộp kèm theo:** .....

..... (phần)

**6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:** .....

Đề nghị khác: .....

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thị trấn Thuận Thành, ngày 03 tháng 12 năm 2019.

**Người viết đơn**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Chu  
Đặng Quốc Cường

**II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
(Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

- Nội dung kê khai so với hiện trạng: .....
- Nguồn gốc sử dụng đất: .....
- Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: .....
- Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất: .....
- Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: .....
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: .....
- Nội dung khác: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Công chức địa chính**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**TM. Ủy ban nhân dân**  
**Chủ tịch**  
(Ký tên, đóng dấu)

(Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2,3,4,5,6 và 7 Mục này; đăng ký, riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

**III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

.....

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người kiểm tra**  
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

# TRÍCH LỤC VÀ ĐO CHỈNH LÝ THỬ ĐẤT BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

HĐ số: 7725/19LT

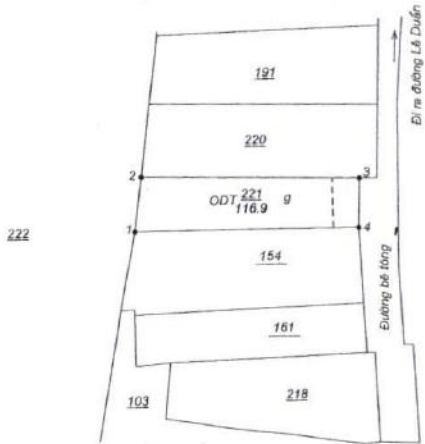
Số 11022 / 2019

Tỷ Lệ: 1/500

Người yêu cầu: Ông Đặng Quốc

Địa điểm: Thị Trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai

Diện tích sử dụng: 116.9m<sup>2</sup>



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ  
(Hệ tọa độ VN-2000, Kinh tuyến trục 107°45', múi chiều 3')

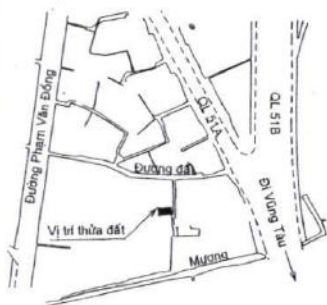
Số hiệu mốc	Khoảng cách (m)	Tọa độ		Chất liệu mốc
		X (m)	Y (m)	
1		1191190.86	413055.00	Cọc bê tông
2	5.55	1191198.38	413055.70	Cọc bê tông
3	21.93	1191198.03	413077.63	Cọc bê tông
4	5.02	1191191.01	413077.50	Cọc bê tông
1	22.50	1191190.86	413055.00	Cọc bê tông

TRÍCH LỤC BĐDC KHU ĐẤT THỊ TRẤN LONG THÀNH - HUYỆN LONG THÀNH  
Có thửa 221 tờ bản đồ số 81. Tỷ lệ: 1/500



Ranh chính lý

SƠ ĐỒ CHỈ DẪN VỊ TRÍ TỶ LỆ 1: 5000



GHI CHÚ :

- Thửa đất thể hiện trên bản vẽ này được trích lục và đo chỉnh lý thửa số 221 tờ bản đồ số 81 bộ bản đồ địa chính Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành được đo vẽ tháng 7 năm 1998, Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất Đồng Nai đo đạc chỉnh lý biến động, hoàn thành tháng 6 năm 2016. Có kiểm tra đối soát ngoài thực địa, hình thể ranh giới, diện tích thửa đất có thay đổi so với BĐDC.
- Thửa đất 221 là số thửa chính thức, được giới hạn bởi các mốc: ( 1, 2, 3, 4, 1 ) có diện tích : 116.9m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: ODT. Hiện trạng có nhà trên đất

\* Toàn bộ diện tích nằm trong quy hoạch đất ở hiện hữu.

( Theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, được Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại quyết định số 4628/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 và kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Long Thành được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết Định số 4682/QĐ-UBND ngày 28/12/2018)

- Bản vẽ này chỉ có giá trị thể hiện hình thể, ranh giới, diện tích thửa đất theo yêu cầu của Ông Đặng Quốc Chánh tại hợp đồng số 7725/19LT ngày 7/12/2019. Các mốc ranh đất do Ông Đặng Quốc Chánh chỉ dẫn kèm theo biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất lập ngày 10/12/2019.
- Việc xác định tính pháp lý về quyền sử dụng đất và mục đích sử dụng đất (loại đất) do các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI TỈNH ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH LONG THÀNH

Ngày tháng năm 2019 Chủ sử dụng	Ngày 13 tháng 12 năm 2019 Người thực hiện	Ngày 13 tháng 12 năm 2019 Người kiểm tra	Ngày 20 tháng 12 năm 2019 KT. GIÁM ĐỐC PHỤ GIÁM ĐỐC
Đặng Quốc C	Phạm Thành Tiến	Nguyễn Tiến Vinh	Dương Văn Nhật

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	TRẦN THỊ GIÚP	giúp		
2	Đào Ngọc Mai	mai		
3	NGUYỄN CẨM THƯNG	CHLD		
4				
5				
6				

**TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)**

Qua đo đạc hiện tại thửa địa chỉ công giúp BDDC cho thuê  
chức đất số 221 tờ 81 thị trấn Hòa Long Thành thành lập  
năm 2016 tương ứng với 4 thửa thửa 95 tờ 81 Tân Lập 1998  
chức đất giấy C.M.C.S.P. đất này ông chính xác đồng hộ cấp  
giấy chức thửa đất trên thửa trong cả thửa thửa đất

Số đo đạc CBDC năm 2019

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai  
Chi nhánh Long Thành

Ngày..... tháng..... năm 2019

Ngày 19 tháng 12 năm 2019

Ngày..... tháng..... năm 2019

Người sử dụng đất  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của CBDC xã

Cán bộ đo đạc

Chu

Đặng Quốc (chức)

Thị qua hình ảnh  
chức đất cấp giấy thửa đất

(Ký)

Phạm Thành Tiến

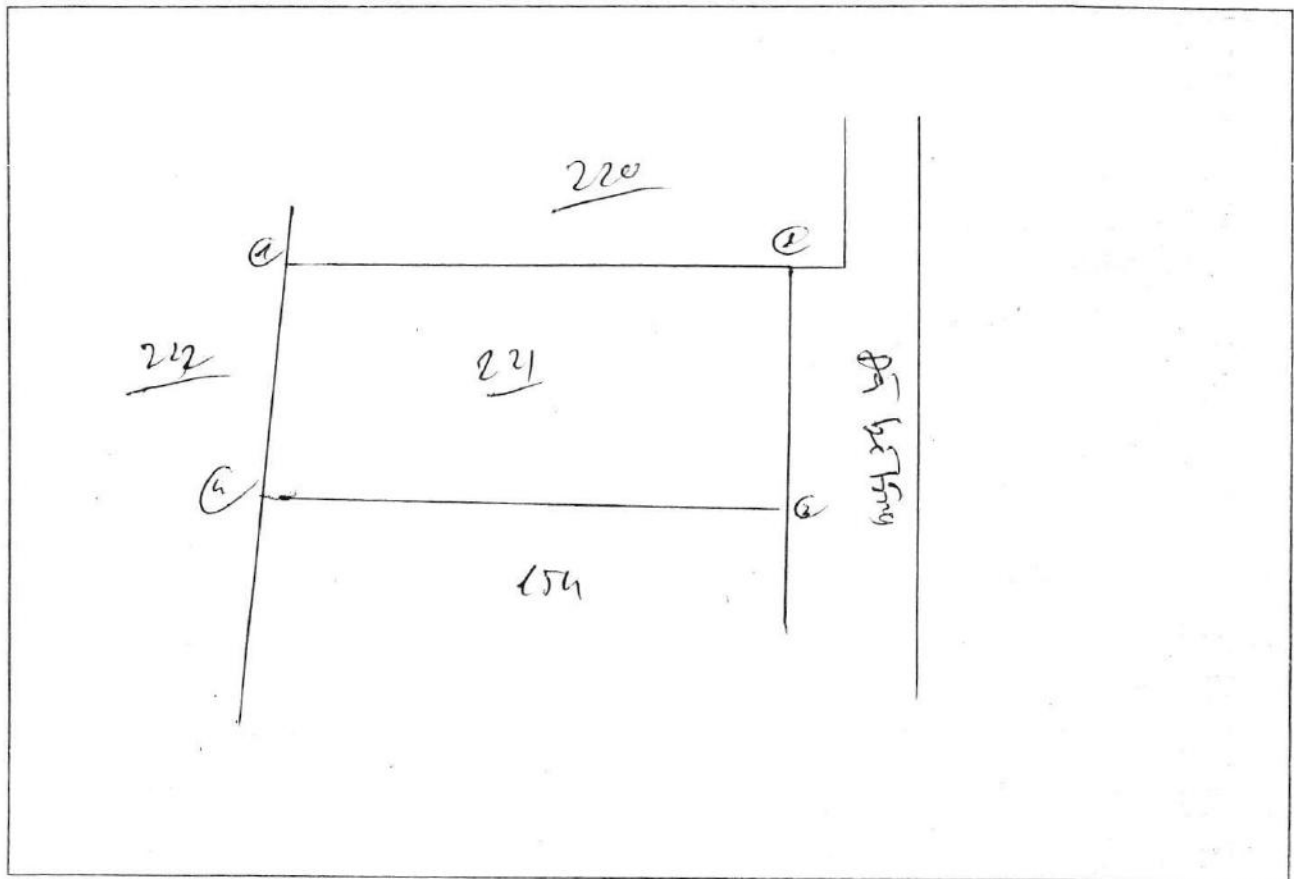
Nguyễn Ngọc Hòa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ  
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của Ông, Bà (đơn vị) ..... Ông Quới ..... của ..... đang sử dụng đất tại Xã (Thị trấn) ..... Tân ..... huyện Long Thành. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2 : ..... Cao ..... bít ..... : ..... Cao ..... bít ..... : ..... hàng ..... rào ..... hàng ..... xuyến
- Từ điểm 2 đến điểm 3 : ..... 026
- Từ điểm 3 đến điểm 4 : ..... 012
- Từ điểm 4 đến điểm 1 : ..... 010
- Từ điểm ... đến điểm ... :
- Từ điểm ... đến điểm ... :

Tỉnh Đồng Nai  
Huyện Long Thành  
UBND Thị trấn Long Thành

Số: 353/UBND- XNTTHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Thành, ngày 01 tháng 8 năm 2016

## GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

UBND thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Xét đề nghị của ông/bà: **Mai Thanh Long**, Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho **ĐẶNG QUỐC CƯỜNG**

### XÁC NHẬN:

Họ, chữ đệm, tên: **ĐẶNG QUỐC CƯỜNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 1968

Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Giấy tờ tùy thân: CMND số: 270906229, ngày cấp: 18/12/2008, nơi cấp: CA Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời gian cư trú tại: Khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.  
từ ngày 25/12/2007 đến ngày 01/8/2016

Tình trạng hôn nhân: Đã kết hôn và ly hôn cùng: Đỗ Thị Tâm theo QĐ số: 2/07/2007/HNGĐ-ST  
của Toà án nhân dân huyện Long Thành cấp ngày 25/12/2007.

Chưa đăng ký kết hôn với ai.

Giấy này có giá trị sử dụng trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày cấp, được sử dụng để:

Bổ sung hồ sơ nhà đất.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN  
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



CHỦ TỊCH

Trần Văn Thân





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**VĂN BẢN THỎA THUẬN**  
**CHIA TÀI SẢN SAU KHI LY HÔN**

Chúng tôi gồm có:

Ông : **ĐẶNG QUỐC CƯỜNG**  
Sinh năm : **1968**  
Chứng minh nhân dân số : **270 800 399**, cấp ngày 18/12/2008 tại Công an tỉnh Đồng Nai  
*Thường trú: Tổ 11, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai*  
Bà : **ĐỖ THỊ THỊ**  
Sinh năm : **1968**  
Chứng minh nhân dân số : **271 968 973**, cấp ngày 15/05/2015 tại Công an tỉnh Đồng Nai  
*Thường trú: ấp Xóm Gò, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai*

Chúng tôi là vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 210/2007/HNGĐ-ST ngày 25/12/2007 về việc “Tuyên bố không công nhận vợ chồng”.

Để thuận tiện cho việc thực hiện hợp đồng giao dịch đối với tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi thỏa thuận phân chia như sau:

**ĐIỀU 1**

**TÀI SẢN PHÂN CHIA**

Tài sản chung đem chia gồm có :

- Địa chỉ : Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- Diện tích : 114,2 m<sup>2</sup> (Một trăm mười bốn phẩy hai mét vuông).
- Tờ bản đồ số : 81
- Thửa đất số : 221
- Mục đích sử dụng : **Đất ở tại đô thị**
- Thời hạn sử dụng đất : Lâu dài
- Hình thức sử dụng : Sử dụng riêng
- Nguồn gốc sử dụng đất: chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**ĐIỀU 2**

**PHÂN CHIA TÀI SẢN**

Nay bằng văn bản này chúng tôi phân chia tài sản chung như sau:

Ông **ĐẶNG QUỐC CƯỜNG** được quản lý, sử dụng, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần tài sản nêu tại **điều 1** của văn bản này.

**ĐIỀU 3**

**CÁC THỎA THUẬN KHÁC**

1. Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản đã được chia thì thuộc sở hữu riêng của mỗi người, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;
2. Hoa lợi, lợi tức phát sinh từ phần tài sản chung còn lại vẫn thuộc sở hữu chung của chúng tôi.

*ev* T+u



3. Thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh và những thu nhập hợp pháp khác của mỗi bên sau khi chia tài sản chung là tài sản riêng của chúng tôi, trừ trường hợp có thỏa thuận khác;

4. Các tài sản chung còn lại không được thỏa thuận chia là tài sản chung của chúng tôi;

#### ĐIỀU 4

#### CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Việc thỏa thuận phân chia tài sản chung được thực hiện theo đúng ý chí của chúng tôi và không trái pháp luật;

2. Tài sản được phân chia thuộc sở hữu hợp pháp của chúng tôi, không bị tranh chấp về quyền sở hữu, quyền sử dụng, không bị xử lý bằng Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chủ sở hữu chưa chấp hành. Những thông tin về tài sản trong Thỏa thuận này là đúng sự thật;

3. Việc thỏa thuận phân chia tài sản chung nêu trên không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ tài sản nào của chúng tôi. Thỏa thuận này sẽ bị vô hiệu nếu có cơ sở xác định việc phân chia tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ tài sản;

4. Những thông tin về nhân thân trong Thỏa thuận này là đúng sự thật;

5. Thỏa thuận được lập hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc;

6. Thực hiện đúng và đầy đủ nội dung thỏa thuận nêu trên;

#### ĐIỀU 5

#### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc thỏa thuận này;

2. Hiệu lực của Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung vợ chồng được tính từ ngày công chứng viên Văn phòng công chứng Trần Đình Khương tỉnh Đồng Nai chứng nhận. Mọi sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản, do các bên ký tên, có chứng nhận của Công chứng viên Văn phòng Công chứng Trần Đình Khương tỉnh Đồng Nai.

3. Chúng tôi đã tự đọc Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung và ký, điểm chỉ vào Văn bản thỏa thuận chia tài sản chung này trước sự có mặt của Công chứng viên.

#### ĐỒNG KÝ TÊN

THU  
ĐỒ TH!

Đặng Quốc Anh  
eu



## LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2019 (Bằng chữ: ngày hai mươi tám tháng mười một năm hai nghìn không trăm mười chín). Tại Văn phòng công chứng Trần Đình Khương, B5-28 Khu tái định cư Phố Chợ và Chợ mới Long Thành, Khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Tôi **Trần Đình Khương**, Công chứng viên Văn phòng Công chứng Trần Đình Khương, tỉnh Đồng Nai.

### CHỨNG NHẬN

Văn bản thỏa thuận chia tài sản sau khi ly hôn này được lập giữa:

Ông : **ĐẶNG QUỐC**  
Sinh năm : 1968  
Chứng minh nhân dân số : 270 500 329, cấp ngày 18/12/2008 tại Công an tỉnh Đồng Nai  
Thường trú: *Tổ 11, khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai*  
Bà : **ĐỖ THỊ**  
Sinh năm : 1968  
Chứng minh nhân dân số : 271 500 973, cấp ngày 15/05/2015 tại Công an tỉnh Đồng Nai  
Thường trú: *ấp Xóm Gò, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai*

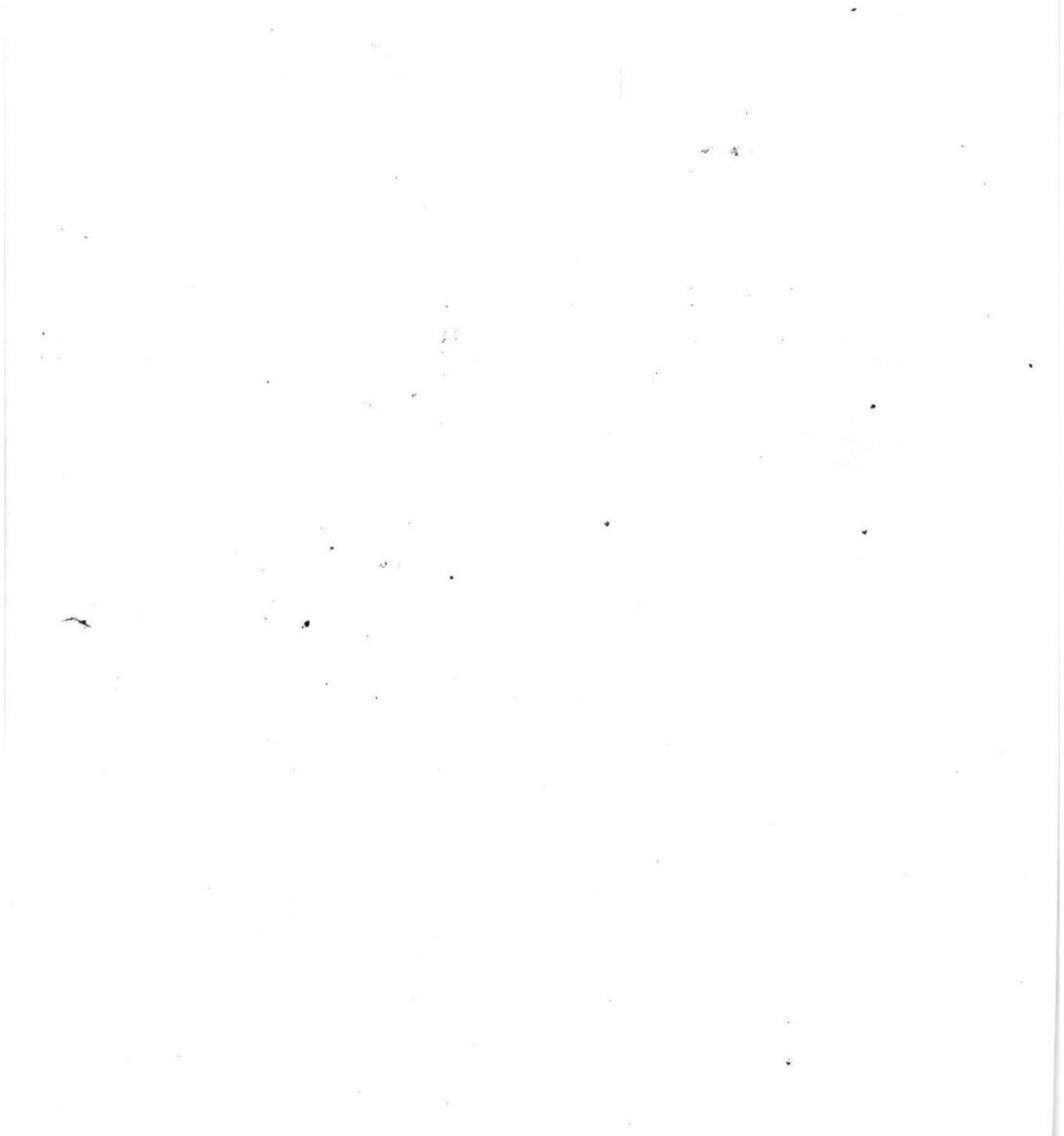
- Các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết văn bản này;  
- Tại thời điểm công chứng, các bên giao kết văn bản có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;  
- Mục đích, nội dung của văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;  
- Các bên giao kết đã đọc lại toàn bộ dự thảo văn bản này, đồng ý toàn bộ nội dung dự thảo văn bản, đã ký và điểm chỉ vào văn bản này trước mặt tôi;  
- Văn bản này được lập thành 03 (Ba) bản chính (mỗi bản chính gồm 02 tờ 03 trang bao gồm cả phần lời chứng của công chứng viên, có giá trị pháp lý như nhau, các ông (bà) có tên nêu trên giữ 02 bản chính, 01 bản chính lưu tại Văn phòng Công chứng Trần Đình Khương, tỉnh Đồng Nai.

Số công chứng: 2451 /2019  
Quyển số: 04/2019-TP/CC-SCC/HGD.

CÔNG CHỨNG VIÊN™



Trần Đình Khương





18/12/2001

-phần chú ý thứ nhất

Phan Thị Bảo Trân

Phan Thị Bảo Trân  
chăm sóc người chú

-phần chú ý thứ hai

Nguyễn Văn An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

- [01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh   
[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDD): Ông: ĐẶNG QUỐC CƯỜNG

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDD: tổ 27 khu Cầu Xéo

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0902799280 Fax: Email:

1.3 Đại lý thuế (nếu có):

1.4. Mã số thuế:

1.5. Địa chỉ:

1.6. Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

1.7. Điện thoại: Fax: Email:

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số: ngày

2. Giấy tờ về quyền SDD:

1. Giấy chứng minh nhân dân (phô tô) 1 bản

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất:  
, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: 116,9m<sup>2</sup>

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: 116,9m<sup>2</sup>

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất:

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: Đất do bà Trần Thị Tuất sinh năm 1923 khai phá năm 1950 sử dụng đến năm 2001 bán lại cho tôi làm nhà ở sử dụng ổn định đến nay không tranh chấp.

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m<sup>2</sup>):

4.1. Đất ở tại nông thôn: 116,9m<sup>2</sup>

a) Trong hạn mức giao đất ở:

Trong đó: Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có): m<sup>2</sup>.

b) Ngoài hạn mức giao đất ở: m<sup>2</sup>.

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:

Trong đó:

Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Ngày...26...tháng...02...năm 2020

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))



Đặng Quốc Cường



-Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, cho, tặng:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho(đồng):

4. Tài sản thuộc diện không phải nộp hoặc được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

5. Giấy tờ có liên quan, gồm:

1. Giấy chứng minh nhân dân (phố tô)

1 bản

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày 26 tháng 02 năm 2020

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

*Chu*

*Đặng Quốc Cường*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT**

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh

[02] Lần đầu  [03] Bổ sung lần thứ

[04] Tên người nộp thuế: ĐẶNG QUỐC

[05] Mã số thuế: .....

[06] Địa chỉ: tổ 27 khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

[07] Huyện: Tân Phú

[08] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai

[09] Điện thoại: 0902799280 [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[12] Đại lý thuế (nếu có): .....

[13] Mã số thuế: .....

[14] Địa chỉ: .....

[15] Quận/huyện: ..... [16] Tỉnh/Thành phố: .....

[17] Điện thoại: ..... [18] Fax: ..... [19] Email: .....

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số: ..... Công an tỉnh Đồng Nai ..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

**1. Đất:**

1.1 Địa chỉ thửa đất: , thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

1.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.3. Mục đích sử dụng đất: ODT

1.4. Diện tích (m<sup>2</sup>): **116,9**m<sup>2</sup>

☛ Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho):

Đất do bà Trần Thị Tuất sinh năm 1923 khai phá năm 1950 sử dụng đến năm 2001 bán lại cho tôi làm nhà ở sử dụng ổn định đến nay không tranh chấp.

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ:

1.6. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

**2. Nhà:**

2.1. Cấp nhà:

Loại nhà:

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup> sàn xây dựng): 0m<sup>2</sup>

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng: